

Số: /BKHCN-ĐMST

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

V/v phối hợp triển khai chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại các Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2023, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024¹ về việc triển khai, công bố Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (viết tắt là PII), Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai và công bố Chỉ số PII năm 2023 và năm 2024.

Để triển khai hiệu quả Chỉ số PII năm 2025 theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025², Bộ KH&CN trân trọng gửi Quý UBND tỉnh, thành phố bản Tài liệu hướng dẫn các địa phương cung cấp dữ liệu và hồ sơ minh chứng phục vụ tính toán Chỉ số PII năm 2025 để sử dụng. Đồng thời, Bộ KH&CN trân trọng đề nghị Quý UBND tỉnh, thành phố tiếp tục quan tâm, giao Sở KH&CN làm đầu mối phối hợp với Bộ KH&CN; giao các Sở, cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn phối hợp, cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu minh chứng theo đề nghị của Sở KH&CN. Đối với các địa phương có kế hoạch tổ chức, sắp xếp lại³, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ sử dụng dữ liệu của các địa phương trước khi sáp nhập để xử lý, tính toán cho địa phương mới.

Dữ liệu và các tài liệu minh chứng của địa phương đề nghị gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Cục Đổi mới sáng tạo) trước ngày **22/6/2025**.

¹ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024: tại điểm 6.c Phụ lục II, Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ “Triển khai và công bố Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương hàng năm”; tại điểm 6.d Phụ lục II, Chính phủ giao UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương “Bổ trí nguồn lực, tích cực, chủ động phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan để thu thập, cung cấp các dữ liệu tại địa phương và đặt mục tiêu cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương hàng năm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương”.

² Điểm 2, Mục II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 nêu: “Thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại mục IV và các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại Phụ lục I và Phụ lục II của Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2024 và Nghị quyết này để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025”.

³ Theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 15/4/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mọi thông tin, trao đổi đề nghị liên hệ: *Cục Đồi mới sáng tạo; Địa chỉ: 113 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội. Cán bộ đầu mối: Nguyễn Thị Phương Mai, Email: ntpmai@mst.gov.vn; Số điện thoại: 0912.772.494.*

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng (để b/c);
- Thứ trưởng Hoàng Minh;
- Sở KH&CN các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, ĐMST.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hoàng Minh

Phụ lục 1.**DANH SÁCH NHẬN VĂN BẢN**

(Kèm theo Công văn số: /BKHCN-ĐMST ngày tháng 6 năm 2025 của
Bộ Khoa học và Công nghệ)

Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

TT	Địa phương	TT	Địa phương
1	An Giang	33	Kiên Giang
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	34	Kon Tum
3	Bạc Liêu	35	Lai Châu
4	Bắc Giang	36	Lào Cai
5	Bắc Kạn	37	Lạng Sơn
6	Bắc Ninh	38	Lâm Đồng
7	Bến Tre	39	Long An
8	Bình Dương	40	Nam Định
9	Bình Định	41	Nghệ An
10	Bình Phước	42	Ninh Bình
11	Bình Thuận	43	Ninh Thuận
12	Cao Bằng	44	Phú Thọ
13	Cà Mau	45	Phú Yên
14	Cần Thơ	46	Quảng Bình
15	Đà Nẵng	47	Quảng Nam
16	Đắk Lắk	48	Quảng Ngãi
17	Đắk Nông	49	Quảng Ninh
18	Điện Biên	50	Quảng Trị
19	Đồng Nai	51	Sóc Trăng
20	Đồng Tháp	52	Sơn La
21	Gia Lai	53	Tây Ninh
22	Hà Giang	54	Thanh Hóa
23	Hà Nam	55	Thái Bình
24	Hà Nội	56	Thái Nguyên
25	Hà Tĩnh	57	Thành phố Huế
26	Hải Dương	58	Tiền Giang
27	Hải Phòng	59	Trà Vinh
28	Hậu Giang	60	Tuyên Quang
29	Hòa Bình	61	Vĩnh Long
30	Thành phố Hồ Chí Minh	62	Vĩnh Phúc
31	Hung Yên	63	Yên Bái
32	Khánh Hòa		

Sở KH&CN các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

TT	Sở KH&CN	TT	Sở KH&CN
1	Sở KH&CN tỉnh An Giang	33	Sở KH&CN tỉnh Kiên Giang
2	Sở KH&CN tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	34	Sở KH&CN tỉnh Kon Tum

TT	Sở KH&CN	TT	Sở KH&CN
3	Sở KH&CN tỉnh Bạc Liêu	35	Sở KH&CN tỉnh Lai Châu
4	Sở KH&CN tỉnh Bắc Giang	36	Sở KH&CN tỉnh Lào Cai
5	Sở KH&CN tỉnh Bắc Kạn	37	Sở KH&CN tỉnh Lạng Sơn
6	Sở KH&CN tỉnh Bắc Ninh	38	Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng
7	Sở KH&CN tỉnh Bến Tre	39	Sở KH&CN tỉnh Long An
8	Sở KH&CN tỉnh Bình Dương	40	Sở KH&CN tỉnh Nam Định
9	Sở KH&CN tỉnh Bình Định	41	Sở KH&CN tỉnh Nghệ An
10	Sở KH&CN tỉnh Bình Phước	42	Sở KH&CN tỉnh Ninh Bình
11	Sở KH&CN tỉnh Bình Thuận	43	Sở KH&CN tỉnh Ninh Thuận
12	Sở KH&CN tỉnh Cao Bằng	44	Sở KH&CN tỉnh Phú Thọ
13	Sở KH&CN tỉnh Cà Mau	45	Sở KH&CN tỉnh Phú Yên
14	Sở KH&CN thành phố Cần Thơ	46	Sở KH&CN tỉnh Quảng Bình
15	Sở KH&CN thành phố Đà Nẵng	47	Sở KH&CN tỉnh Quảng Nam
16	Sở KH&CN tỉnh Đắk Lắk	48	Sở KH&CN tỉnh Quảng Ngãi
17	Sở KH&CN tỉnh Đắk Nông	49	Sở KH&CN tỉnh Quảng Ninh
18	Sở KH&CN tỉnh Điện Biên	50	Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị
19	Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai	51	Sở KH&CN tỉnh Sóc Trăng
20	Sở KH&CN tỉnh Đồng Tháp	52	Sở KH&CN tỉnh Sơn La
21	Sở KH&CN tỉnh Gia Lai	53	Sở KH&CN tỉnh Tây Ninh
22	Sở KH&CN tỉnh Hà Giang	54	Sở KH&CN tỉnh Thanh Hóa
23	Sở KH&CN tỉnh Hà Nam	55	Sở KH&CN tỉnh Thái Bình
24	Sở KH&CN thành phố Hà Nội	56	Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên
25	Sở KH&CN tỉnh Hà Tĩnh	57	Sở KH&CN thành phố Huế
26	Sở KH&CN tỉnh Hải Dương	58	Sở KH&CN tỉnh Tiền Giang
27	Sở KH&CN thành phố Hải Phòng	59	Sở KH&CN tỉnh Trà Vinh
28	Sở KH&CN tỉnh Hậu Giang	60	Sở KH&CN tỉnh Tuyên Quang
29	Sở KH&CN tỉnh Hòa Bình	61	Sở KH&CN tỉnh Vĩnh Long
30	Sở KH&CN thành phố Hồ Chí Minh	62	Sở KH&CN tỉnh Vĩnh Phúc
31	Sở KH&CN tỉnh Hưng Yên	63	Sở KH&CN tỉnh Yên Bái
32	Sở KH&CN tỉnh Khánh Hòa		